TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hanh phúc**
Số: 90/2019/QĐST- HNGĐ	*TP. Ninh Bình, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2019/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 2 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm 1974; Nơi ĐKHKTT: Số nhà 12, ngõ 119, đường L, phố Tr, phường Th, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: Số nhà 87, đường Ng, phố N, phường NB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: **Chị Lê Thị Th,** sinh năm 1978; Địa chỉ: Số nhà 12, ngõ 119, đường L, phố Tr, phường Th, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.
- Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Th thống nhất thuận tình ly hôn.

b. *Về con chung:* Cháu Nguyễn Hải T, sinh ngày 30/01/1996 cháu đã đủ tuổi trưởng thành và có gia đình riêng nên anh H chị Th không yêu cầu Tòa giải quyết.

Chị Lê Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Hồng Ng sinh ngày 20/9/2005. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con chung.

c. *Về tài sản chung:* Ghi nhận sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Th theo biên bản thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung khi ly hôn ngày 10/5/2019 như sau:

- Anh Nguyễn Văn H được quyền sử dụng đất và sở hữu căn nhà cấp 4 ba gian xây dựng trên diện tích đất 501,2 m2, tại thửa đất số 724; tờ bản đồ số 18; địa chỉ thửa đất: xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; hình thức sử dụng: Riêng; mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn 302m^2, đất nuôi trồng thủy sản 199,2m^2; đã được UBND huyện Tr, tỉnh Th Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Th số CI 587972 ngày 29/12/2017 và được nhận số tiền là 257.500.000đ (Hai trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) do chị Lê Thị Th thanh toán.

- Chị Lê Thị Th được quyền sử dụng đất và sở hữu căn nhà 3 tầng xây dựng trên diện tích đất 45m^2, tại thửa đất số 369, tờ bản đồ số 22, địa chỉ thửa đất: Phố Tr, phường Th, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, đã được UBND thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Th số BH 346281, ngày 06/12/2011 và một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Chị Th có trách nhiệm thanh toán cho anh Nguyễn Văn H số tiền là 257.500.000đồng (Hai trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 10/5/2019 chị Th đã thanh toán số tiền 257.500.000đ (Hai trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh H và nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Th số BH 346281, ngày 06/12/2011 do anh H bàn giao; Anh H đã nhận đủ số tiền 257.500.000đ (Hai trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Th số BH 346281, ngày 06/12/2011 cho chị Lê Thị Th.

d. Về công nợ chung: Anh H và chị Th có nợ một số người nhưng anh H và chị Th đã tự thỏa thuận giải quyết công nợ chung song nên không liên quan đến việc phân chia tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. *Về án phí ly hôn*: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn H phải nộp án phí cấp dưỡng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001071 ngày 21/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND - TPNB;*
- *Chi cục THADS - TPNB;*
- *UBND xã H, huyện Tr, Thanh Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu án văn./.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thị Sâm